ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43 /2021/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 12 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 402/TTr-SXD ngày 22/7/2021 về việc ban hành Quyết định về việc ủy quyền cấp giấy phép xây dựng và quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm định số 175/BC-STP ngày 09/7/2021 của Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất thông qua nội dung dự thảo quyết định trên tại phiên họp UBND tỉnh tháng 7 năm 2021 (Thông báo số 191/TB-UBND ngày 29/7/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Phúc thực hiện việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên (trừ công trình quy định tại điểm b Khoản này).

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Vĩnh Phúc cấp giấy phép xây dựng đối với tất cả các công trình nằm trong các khu công nghiệp đã thành lập và giao chủ đầu tư (công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV).

c) Thời hạn ủy quyền 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc đến khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định sửa đổi, thay thế.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (trừ công trình quy định tại Khoản 1 Điều này).

Điều 2. Quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có quy mô tối đa tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250m2 hoặc dưới 3 tầng hoặc có chiều cao dưới 12m, không phân biệt có tầng hầm hay không có tầng hầm.

2. Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn được xác định cụ thể trên cơ sở xem xét vị trí xây dựng, tính chất của dự án, mục đích sử dụng đất hiện hữu, kiến trúc, cảnh quan khu vực, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy hoạch xây dựng, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và các quy định khác có liên quan. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến chấp thuận về quy mô xây dựng công trình trước khi cấp giấy phép xây dựng có thời hạn cho công trình cụ thể.

3. Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có hoặc chưa xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng thì thời hạn tồn tại tối đa không quá 05 (năm) năm đối với quy hoạch phân khu và không quá 03 (ba) năm đối với quy hoạch chi tiết kể từ ngày quy hoạch được duyệt. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm xác định cụ thể thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ trong giấy phép xây dựng có thời hạn được cấp cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai quy hoạch xây dựng tại thời điểm cấp giấy phép xây dựng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Việc cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn giấy phép xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 102 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Trong quá trình xây dựng, trường hợp có điều chỉnh thiết kế xây dựng làm thay đổi cấp công trình, thẩm quyền điều chỉnh giấy phép xây dựng được xác định theo thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với cấp công trình sau điều chỉnh.

2. Việc thu hồi, hủy giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 101

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Luật Xây dựng năm 2014 và Điều 53 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng có nhiều công trình, giấy phép xây dựng được cấp cho một, một số hoặc tất cả các công trình thuộc dự án khi các công trình có yêu cầu thi công đồng thời, bảo đảm các yêu cầu về điều kiện, thời hạn cấp giấy phép xây dựng và yêu cầu đồng bộ của dự án theo quy định tại Khoản 5 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

4. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho dự án mà dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng công trình cấp cao nhất có trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại thuộc dự án.

5. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cơ quan và tổ chức có liên quan đến cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Xây dựng năm 2014.

6. Cơ quan cấp giấy phép xây dựng và chủ đầu tư có trách nhiệm công khai giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

7. Người đề nghị cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 106 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v Ban hành Quy định về quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v Ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc thực hiện thẩm định thiết kế và cấp phép xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Cổng TT-GTĐT tỉnh; Báo Vĩnh Phúc; Đài PTTH tỉnh; Trung tâm Tin học công báo tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- CV NCTH;
-Lưu: VT, CN2 (12)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Chí Giang

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn